TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐST-DS	*Tam Bình, ngày 18 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Xuân A, sinh năm 1986.

Địa chỉ đăng ký thường trú: Tổ A, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Ấp S, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:*

+ Ông Thạch P, sinh năm 1975.

+ Bà Thạch Thị S, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

2.1.1. Anh Đỗ Xuân A và ông Thạch P, bà Thạch Thị S thống nhất chấm dứt hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 562,05 m^2 theo Hợp đồng đặt cọc mua bán nhà (đất) xác lập ngày 27 tháng 8 năm 2023 và chấm dứt hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 61,82 m^2 theo Biên nhận xác lập ngày 29 tháng 6 năm 2024 cùng tại thửa đất số 2X8, diện tích chung 1.138,3 m^2, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm (Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hành số: BI 52XX84, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH07XX1, cấp ngày 01 tháng 6 năm 2012) và thửa đất số 3X1, diện tích chung 338,9 m^2, mục đích sử dụng đất ở 300 m^2, đất trồng cây lâu năm 38,9 m^2 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hành số: DO 719XX1, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: VP11XX1, cấp ngày 15 tháng 7 năm 2024), cùng tờ bản đồ số 16, địa chỉ xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, do bà Thạch Thị S đứng tên.

2.1.2. Ông Thạch P và bà Thạch Thị S đồng ý trả lại tiền cọc và trả lãi phát sinh trên tiền cọc cho anh Đỗ Xuân A, cụ thể như sau:

2.1.2.1. Theo Hợp đồng đặt cọc mua bán nhà (đất) xác lập ngày 27 tháng 8 năm 2023, số tiền cọc 210.000.000 (Hai trăm mười triệu) đồng và lãi trên cọc tính kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2023 đến ngày 10 tháng 02 năm 2025 là 1,46 năm theo mức lãi suất 10%/năm bằng số tiền 30.660.000 (Ba mươi triệu sáu trăm sáu mươi nghìn) đồng.

2.1.2.2. Theo Biên nhận xác lập ngày 29 tháng 6 năm 2024, số tiền cọc 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng và lãi trên cọc tính kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2024 đến ngày 10 tháng 02 năm 2025 là 0,619 năm theo mức lãi suất 10%/năm bằng số tiền 742.800 (Bảy trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm) đồng.

Tổng cộng số tiền cọc và lãi ông Thạch P và bà Thạch Thị S phải trả cho anh Đỗ Xuân A là 253.402.800 (Hai trăm năm mươi ba triệu bốn trăm lẻ hai nghìn tám trăm) đồng.

2.1.3. Kể từ ngày người được thi hành án anh Đỗ Xuân A có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền 253.402.800 (Hai trăm năm mươi ba triệu bốn trăm lẻ hai nghìn tám trăm) đồng thì người phải thi hành án ông Thạch P và bà Thạch Thị S còn phải trả lãi chậm trả tiền theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.2.1. Ông Thạch P và bà Thạch Thị S đồng ý chịu án phí số tiền 6.335.220 (Sáu triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi) đồng.

2.2.2. Hoàn trả cho anh Đỗ Xuân A được nhận lại số tiền 10.640.000 (Mười triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số No 0014706 ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Minh Tân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- CC.THADS huyện Tam Bình: 01;
- NĐ + BĐ: 03;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.